TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/HS-ST
Ngày 13 tháng 12 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Văn Hiển

2. Ông Mai Minh Chánh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên toà*:** Ông Triệu Nhựt Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Trần Văn P, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2004, tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh A; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần V và bà Nguyễn T; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2023 đến nay. (có mặt)

2. Đỗ Quốc N, sinh ngày 18 tháng 4 năm 2001, tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh A; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Quốc T và bà Nguyễn Thị N; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2023 đến nay. (có mặt)

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Ông Đỗ Quốc T (vắng mặt), ông Đỗ Văn B (vắng mặt), ông Huỳnh Tấn N (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 31/7/2023, tại khu vực Kênh 5, ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế – ma túy Công an huyện Châu Phú tỉnh An Giang phối hợp với Công an xã Mỹ Đức tuần tra thì phát hiện Trần Văn P điều khiển xe mô tô biển số 67B1-390.68 chở Đỗ Quốc N theo hướng Kênh Đào – Mương Khai Cần Thảo có biểu hiện nghi vấn nên ra hiệu lệnh dừng phương tiện để kiểm tra, khi P và N xuống xe để xuất trình giấy tờ thì làm rơi 01 bọc nilon trong suốt hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng từ yên xe xuống. P và N thừa nhận khoảng 23 giờ ngày 30/7/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên N rủ P hùn tiền mua ma túy về sử dụng thì P đồng ý, N đưa 100.000đồng và P đưa 400.000đồng. P điều khiển xe mô tô biển số 67B1-390.68 chở Nam đến thành phố Châu Đốc gặp một người thanh niên (không rõ họ tên) mua 01 bọc ma túy đá với giá 500.000đồng. Sau khi mua P để bọc ma túy lên yên xe và ngồi lên, rồi điều khiển xe chở N mang về để sử dụng, khi đến khu vực Kênh 5, ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang thì bị phát hiện nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Tang vật thu giữ gồm: 01 bọc nilon trong suốt hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (đã niêm P); 01 xe mô tô và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67B1-390.68.

Kết luận giám định số: 151/KL-KTHS (MT-GT) ngày 02/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang kết luận: 01 P bì màu trắng được niêm P có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Lê Minh Hùng, Phạm Văn Tài, Lê Văn Tuấn, Huỳnh Tấn Nhơn, Trần Văn P, Đỗ Quốc N. Bên trong có 01 bọc nilon trong suốt hàn kín chứa tinh thể màu trắng, khối lượng 0,5533gam (không phẩy năm năm ba ba gam) (kí hiệu M). Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,5533gam.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn P và Đỗ Quốc N khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung vụ án, lời khai người làm chứng, kết luận giám định, các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2023 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Phú.

Kết luận, Trần Văn P và Đỗ Quốc N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,5533gam (không phẩy năm năm ba ba gam) Methamphetamine là chất ma túy. Cáo trạng số: 61/CT-VKS-HS ngày 26/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú truy tố bị cáo Trần Văn P và Đỗ Quốc N về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn P và Đỗ Quốc N thừa nhận tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,5533gam nhằm mục đích sử dụng như Cáo

trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú truy tố. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Văn P từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Đỗ Quốc N từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau khi đã giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,5090gam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Về hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra và truy tố của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Người làm chứng ông Đỗ Quốc T, ông Đỗ Văn B, ông Huỳnh Tấn N vắng mặt tại phiên tòa. Những người vắng mặt tại phiên tòa đã có lời khai ở Cơ quan điều tra và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn P và Đỗ Quốc N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú; lời khai của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 31/7/2023, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, Kết luận giám định số: 151/KL-KTHS (MT-GT) ngày 02/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, lời khai của

người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại khu vực kênh 5, ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, bị cáo Trần Văn P và Đỗ Quốc N đã tàng trữ 0,5533gam (không phẩy năm năm ba ba gam) chất ma túy Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

[2.1] Hành vi của bị cáo Trần Văn P và Đỗ Quốc N đã phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, mức hình phạt quy định bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[2.2] Bị cáo Trần Văn P và Đỗ Quốc N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết chất ma túy Methamphetamine là chất được Nhà nước cấm tàng trữ trái phép nhưng vì mục đích sử dụng cá nhân mà các bị cáo cố ý tàng trữ 0,5533gam chất ma túy Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến trật tự xã hội.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú truy tố bị cáo Trần Văn P và Đỗ Quốc N phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo lần đầu phạm tội, có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, đây được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.4] Đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi của các bị cáo, thấy rằng:

Các bị cáo có sự bàn bạc, thống nhất hùn tiền và cùng nhau đi mua để nhằm mục đích sử dụng nên đây là đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo N là người rủ bị cáo P đi mua ma túy và hùn số tiền 100.000đồng nhưng bị cáo P lại hùn số tiền 400.000đồng, trực tiếp điều khiển xe mô tô chở bị cáo N và là người đi vào mua ma túy nên mức hình phạt nặng hơn. Các bị cáo biết được rằng ma túy là chất cấm tàng trữ nên đã đi mua vào ban đêm, để gói ma túy lên yên xe và ngồi lên, nhanh chóng vứt bỏ khi lực lượng chức năng ra hiệu dừng xe kiểm tra nên hành vi của các bị cáo là tinh vi. Việc các bị cáo mua ma túy về sử dụng sẽ làm phát sinh người bán ma túy, gây hoang mang dư luận, gây tâm lý lo lắng cho người dân. Tuy nhiên, Các bị cáo tàng trữ 0,5533gam chất ma túy Methamphetamine thuộc mức khối lượng thấp trong điều luật quy định và các bị cáo phạm tội khi tuổi đời còn trẻ.

[2.5] Xét về nhân thân: Các bị cáo chưa bị kết án lần nào, không bị xử phạt vi phạm hành chính nên có nhân thân tốt.

Căn cứ vào các quy định của pháp luật; tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo, sự khoan hồng nhằm mục đích cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, phòng ngừa đấu tranh phòng chống tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự xã hội. Hội đồng xét xử quyết định buộc các bị cáo phải bắt chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định.

[3] Về vật chứng: 01 xe mô tô và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67B1-390.68 mang tên ông Đỗ Quốc T đã được xử lý trong quá trình điều tra. Ma túy Methamphetamine các bị cáo tàng trữ sau khi giám định khối lượng còn lại là 0,5090gam là loại chất Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn P và Đỗ Quốc N phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31 tháng 7 năm 2023.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Đỗ Quốc N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31 tháng 7 năm 2023.

Căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 P bì màu trắng được niêm P (Vụ số 151/KL-KTHS(MT-GT) ngày 06/8/2023) có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Phú và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà và Lê Minh Hùng bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,5090gam. (Vật chứng này được quản lý bởi Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08 tháng 11 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Phú với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Văn P và Đỗ Quốc N mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của các bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Phú;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Châu Phú;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (khi án có hiệu lực);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh An Giang;
- Lưu: Văn phòng, Thi hành án hình sự, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Điệp